UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4990 /STC-QLĐTNNS	*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 6 năm 2026*

V/v công bố Danh mục các dự án năng lượng theo Quy hoạch được phê duyệt đáp ứng điều kiện thực hiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3871/UBND-CNXD ngày 05/5/2026 về việc công bố, công khai các thông tin về danh mục dự án năng lượng và Thông báo số 518/TB-UBND ngày 31/5/2026 về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại buổi kiểm tra một số dự án thủy điện trên địa bàn phía Đông; Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Công Thương[(1)] để rà soát về Danh mục các dự án năng lượng theo Quy hoạch tỉnh điều chỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở Tài chính công khai nội dung như sau:

1. Sở Tài chính thực hiện Công bố công khai thông tin về Danh mục các dự án năng lượng đáp ứng điều kiện để thực hiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định *(có Phụ lục Danh mục đính kèm).*

2. Sở Tài chính kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh đăng tải Danh mục các dự án năng lượng tại Phụ lục kèm theo Công văn này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Tài chính thông tin đến các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu và các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư có quan tâm để biết, đề xuất thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công Thương;
- GĐ, PGĐ Sở (đ/c Thạnh);
- Văn phòng Sở (đăng tải Website của Sở);
- Lưu VT, QLĐTNNS.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Đức Thạnh

[(1)] Công văn số 3508/SCT-QLNL ngày 11/6/2026

PHỤ LỤC

Danh mục các dự án năng lượng công bố, công khai thông tin

(*Kèm theo Công văn số: 4990/STC-QLĐTNNS ngày 13/6/2026 của Sở Tài chính*)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Công suất (MW)	Dự kiến năm/giai đoạn vận hành
I	**Dự án thủy điện**			
1	Cụm dự án thủy điện Đăk Ruồi	Xã Đăk Pék	20	2026-2030
2	NMTĐ Thượng Đăk Psi 1	Các xã: Tu Mơ Rông, Măng Ri	7,2	2026-2030
3	NMTĐ Tân Lập	Các xã: Đăk Kôi, Kon Braih	5,2	2026-2030
4	NMTĐ Sa Thầy 1	Các xã: Ia Tơi, Ia Đal	9,5	2026-2030
5	NMTĐ Sa Thầy 2	Các xã: Ia Tơi, Ia Đal	11,2	2026-2030
6	NMTĐ Sa Thầy 3	Các xã: Ia Tơi, Ia Đal	10,5	2026-2030
7	NMTĐ Đăk Bla 3	Xã Đăk Rơ Wa	8,6	2026-2030
8	NMTĐ Đăk Sú 2	Các xã: Dục Nông, Bờ Y	7,2	2026-2030
9	NMTĐ Đăk Toa	Các xã: Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rơ Wa, Ngọk Réo, Đăk Hà; Phường Đăk Cấm, phường Kon Tum	5	2026-2030
10	NMTĐ Đăk Pô Nê 4	Các xã: Kon Braih, Đăk Kôi	6	2026-2030
11	NMTĐ Đăk Piu 1	Xã Dục Nông	4,5	2026-2030
12	NMTĐ Tà Âu	Các xã: Măng Bút, Kon Plông	12	2026-2030
13	NMTĐ Nước Đao	Các xã: Măng Bút, Sơn Tây Thượng	20	2026-2030
14	NMTĐ Đăk Nghé 3	Các xã: Măng Đen, Đăk Rve, Đăk Kôi	17	2026-2030
15	NMTĐ Đăk Na	Các xã: Đăk Sao, Dục Nông, Đăk Pék, Đăk Môn	15,2	2026-2030
16	NMTĐ Đăk Rve	Xã Đăk Rve	5	2026-2030
17	NMTĐ Đăk Psi 1	Xã Măng Ri	4	2026-2030

STT	Tên dự án	Địa điểm	Công suất (MW)	Dự kiến năm/giai đoạn vận hành
18	NMTĐ Sơn Màu 1 (*điều chỉnh nâng công suất từ 9MW thành 14MW*)	Các xã: Sơn Tây, Sơn Tây Hạ, Sơn Tây Thượng	14	2026-2030
19	NMTĐ Sơn Màu 2 (*điều chỉnh nâng công suất từ 6MW thành 8MW*)	Các xã: Sơn Tây, Sơn Tây Hạ	8	2026-2030
20	NMTĐ Trà Phong 1C	Xã Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi và xã Trà Giáp, TP Đà Nẵng	13,6	2026-2030
21	NMTĐ Trà Lãnh	Các xã: Tây Trà Bồng, Thanh Bồng, Trà Bồng	5	2026-2030
22	NMTĐ Đak Ronet	Xã Xốp	5	2026-2030
23	NMTĐ Đăk Lô 1A	Xã Kon Plông	6	2026-2030
24	NMTĐ Long Sơn A	Các xã: Sơn Kỳ, Ba Vì	5	2026-2030
25	NMTĐ Sơn Trà 1D	Các xã: Sơn Kỳ, Sơn Hà	10	2026-2030
26	NMTĐ Ba Nam 1	Xã Ba Tô	24	2026-2030
27	NMTĐ Ba Nam 1A	Các xã: Ba Tô, Ba Tơ	18	2026-2030
28	NMTĐ Đăkre 3	Xã Ba Vì	16,5	2026-2030
29	Nước Long 1A	Các xã: Kon Plông, Ba Vì	10	2026-2030
II	**Dự án điện gió**			
1	Nhà máy điện gió xung quanh Nhà máy Lọc hóa Dầu Bình Sơn	Xã Vạn Tường	48	2025-2030
2	Điện gió Sạc Ly – Kon Tum	Các xã: Đăk Tô, Sa Loong, Rờ Kơi	104	2025-2030
3	Điện gió Chư Hreng (giai đoạn 1)	Các xã: Đăk Rơ Wa, Kon Braih và phường Đăk Cấm	150	2026-2030
4	Điện gió Sạc Ly - Kon Tum (giai đoạn 2)	Các xã: Rờ Kơi, Đăk Tô, Sa Bình, Sa Thầy	96	2026-2030

STT	Tên dự án	Địa điểm	Công suất (MW)	Dự kiến năm/giai đoạn vận hành
5	Điện gió Đăk Tờ Re	Phường Đăk Cấm và các xã: Đăk Rơ Wa, Ngọk Réo, Kon Braih	81,25	2026-2030
6	Điện gió Đăk Kôi 3 - Giai đoạn 1	Các xã: Đăk Rve, Kon Braih	43,3	2026-2030
III	**Dự án điện mặt trời**			
1	ĐMT Lâm Bình	Xã Khánh Cường	100	2025-2030
2	ĐMT Đầm Nước Mặn	Phường Sa Huỳnh	40	2025-2030
3	ĐMT Ia Tơi DT	Xã Ia Tơi, tỉnh Quảng Ngãi và xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	140	2025-2030
4	ĐMT Đăk Rơ Sa	Các xã: Kon Đào, Ngọk Tụ	50	2025-2030
5	ĐMT FSI Plei Krông (lòng hồ thủy điện Plei Krông) - Giai đoạn 1	Các xã: Sa Bình, Ngọk Bay, Đăk Hà	75	2025-2030
6	ĐMT nổi Pleikrông ĐK (giai đoạn 1)	Các xã: Đăk Mar, Đăk Hà, Sa Bình, Ngọk Bay	40	2025-2030
7	ĐMT Ya Tăng	Xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi và xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	60	2025-2030
8	ĐMT Sê San 3A (trên lòng hồ thủy điện Sê San 3A) - Giai đoạn 1	Xã Ia Tơi	25	2025-2030
9	ĐMT Đăk Bla 1	Xã Đăk Rơ Wa	39,2	2026-2030
10	ĐMT lòng hồ thuỷ lợi Đăk Yên	Xã Đăk Rơ Wa	24	2026-2030
11	ĐMT lòng hồ thuỷ lợi Đăk Rơn Ga	Xã Đăk Tô	24	2026-2030
12	ĐMT 27/7 Đăk Tô - Tân Cảnh (lòng hồ thuỷ điện Plei Krông) - Giai đoạn 1	Xã Đăk Tô	22,8	2026-2030
IV	**Điện sinh khối**			
1	Điện sinh khối Đăk Tờ Re (giai đoạn 1)	Xã Kon Braih	31	2026-2030
2	Điện sinh khối Tư Nghĩa (giai đoạn 1)	Xã Trà Giang	7	2026-2030

STT	Tên dự án	Địa điểm	Công suất (MW)	Dự kiến năm/giai đoạn vận hành
V	**Thủy điện tích năng**			
1	TĐTN Ba Tơ Giai đoạn 1	Các xã: Kon Plông, Ba Vì	300	2030